

Bản án số 32/2022/HS-ST  
Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Như Huấn

Ông Trần Văn Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Mạnh T1, sinh năm 1979 tại Nam Định; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy D và bà Hoàng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2022 chuyển tạm giam ngày 28/5/2022. Có mặt.

2. Trần Văn H1 (tên gọi khác Trần Văn T), sinh năm 1972 tại Nam Định; nơi cư trú: thôn K xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị K, có vợ là Trần Thị N, con: 03 con; tiền án:

Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2022 đến ngày 24/5/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

3. Trần Văn T2, sinh năm 1972 tại Nam Định; nơi cư trú: thôn 1, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị T; vợ, con: không; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20 tháng 4 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 08 tháng tù giam về tội “đánh bạc” đã được xóa án tích. Bị can bị tạm giữ từ ngày 20/5/2022 chuyển tạm giam ngày 28/5/2022. Có mặt.

4. Đặng Văn Q, sinh năm 1972 tại Nam Định; nơi cư trú: thôn 6, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Mạnh H và bà Đặng Thị C, có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Y và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/01/2016 bị Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2022 đến ngày 24/5/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

5. Trần Văn H2 (tên gọi khác: Trần Văn Đ), sinh năm 1992 tại Nam Định; nơi cư trú: thôn Kim, xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị B, có vợ là Trần Thị Thanh M và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2022 đến ngày 24/5/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/5/2022 sau khi ăn cỗ đám cưới ở xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, các bị cáo Trần Văn H1, Trần Văn T, Đặng Văn Q, Trần Mạnh T cùng rủ nhau về nhà Trần Văn H1 để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền, sau khi chơi được vài ván thì chị Trần Thị N (vợ của H1) phát hiện và không cho chơi nữa. Thấy vậy, T1 rủ H1, T2 và Q về nhà mình ở thôn K xã T, huyện M, tỉnh Nam Định để tiếp tục đánh bạc. T1 lấy 01 chiếu trúc trải ra phòng khách, chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo để T2 cắt 04 quân vị hình tròn (01 mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng) từ 01 bao thuốc lá Thăng Long để làm dụng cụ đánh bạc. T1, T2, H1, Q cùng nhau chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền, mức cược thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn mức cược cao nhất. Trần Văn H1 là người cầm cái, xóc quân vị. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Văn H2 đến nhà T1 để hỏi mua cá thấy 04 người đang đánh bạc nên đã vào tham gia cùng. Cả

5 người gồm: T1, T2, H1, Q, H2 đang chơi đánh bạc đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an xã Mỹ Thắng phát hiện, bắt quả tang.

Khi bắt đầu chơi: Trần Mạnh T1 bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc, số tiền 90.000 đồng cất trong ví cũng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trần Văn T2 bỏ ra 680.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi, T2 cầm cố chiếc xe máy biển số 21T8-7000 của T2 cho H1 lấy 3.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 470.000 đồng cất trong ví cũng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trần Văn H1 bỏ ra 2.000.000 để đánh bạc, số tiền 5.000.000 đồng cất trong ví không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đặng Văn Q bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn 1.480.000 đồng cất trong ví không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trần Văn H2 bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-ML ngày 29 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T1, Trần Văn H1, Trần Văn T2, Đặng Văn Q, Trần Văn H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với T1, T2), Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T1 từ 07 đến 10 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 06 đến 09 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình xử phạt: Bị cáo Trần Văn H1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình xử phạt: Bị cáo Trần Văn H2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 15 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình đề nghị xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Q từ 25 đến 35 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.310.000 đồng. Trả lại cho Đặng Văn Q Số tiền 1.480.000 đồng; trả lại cho Trần Văn H1 số tiền 5.000.000

đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu GOLY A30 màu đen; trả lại cho Trần Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Win 100 biển số 21T8-7000. Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếu trúc kích thước 1,6x2m, 01 chiếc kéo chuôi bọc nhựa dài 22,5cm, 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 03 quân vị hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 02 ví giả da màu đen, 01 ví giả da màu xanh.

Các bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản lấy lời khai; biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra: Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 20/5/2022, tại nhà của Trần Mạnh T1 ở thôn K, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định: Trần Mạnh T1, Trần Văn H1, Trần Văn T2, Đặng Văn Q, Trần Văn H2 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 6.310.000 đồng thì bị Công an xã Mỹ Thắng phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo các bị cáo đã phạm tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng với lòng tham, muốn kiếm tiền nhưng không thông qua lao động chân chính nên đã tụ tập đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nếp sống lành mạnh của cộng đồng. Đánh bạc là một trong những hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này Trần Mạnh T1 là chủ nhà đã có hành vi tạo điều kiện về địa điểm, chuẩn bị chiếu trúc, đĩa sứ và kéo để cắt quân vị và tham gia trực tiếp vào việc đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ. Trần Văn H1 là người cầm cái cho các bị cáo đánh xóc đĩa, cho T2 vay tiền để đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai. Trần Văn T2 là người cắt quân vị, vay tiền của H1 để đánh bạc nên giữ vai trò thứ ba. Đặng Văn Q và Trần Văn H2 giữ vai trò còn lại như nhau trong vụ án. T1 có vai trò đầu nhưng mức độ tham gia đánh bạc không nhiều, mức độ tham gia tội phạm của H1 rất tích cực, T2 đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng nên xử phạt ba bị cáo này với mức án tương đương mới đảm bảo sự công bằng và nguyên tắc cá thể hoá khi quyết định hình phạt.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo H1, Q, H2 thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Trong vụ án này các bị cáo có mối quan hệ là bạn bè, sau khi ăn cơm với suy nghĩ giản đơn coi việc đánh bạc là thú vui, tiêu khiển nhất là sau khi đã sử dụng rượu, bia nên đã cùng nhau đánh bạc. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng đơn giản, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công nhau mà chỉ là nhất thời phạm tội. Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng bị cáo như sau: Bị cáo T1 và bị cáo T2 đã có thời gian chấp hành hình phạt tù nhưng sau khi ra tù và đã được xoá án tích nhưng không chịu tu dưỡng để trở thành công dân tốt, xa lánh các tệ nạn xã hội mà tiếp tục phạm tội thể hiện việc coi thường pháp luật vì vậy áp dụng hình phạt tù để cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Bị cáo H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên tuyên phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Bị cáo H2 tham gia đánh bạc sau, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần tuyên phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam được tính bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo không có công việc ổn định và không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập để sung ngân sách nhà nước cho bị cáo. Bị cáo Q có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Q.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, chủ yếu là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Số tiền 6.310.000 đồng các bị cáo dùng đánh bạc là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Các tài sản khác các bị cáo không dùng để đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo. 01 chiếu trúc kích thước 1,6x2m, 01 chiếc kéo chuôi bọc nhựa dài 22,5cm, 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 03 quân vị hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 02 ví giả da màu đen, 01 ví giả da màu xanh không có giá trị nên tịch thu, tiêu huỷ.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh T1, Trần Văn H1, Trần Văn T2, Đặng Văn Q, Trần Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T1 và bị cáo Trần Văn T2 mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu ) tháng kể từ ngày tuyên án 26/9/2022. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/5/2022, đến ngày 24/5/2022).

Giao bị cáo Trần Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H2 12 (Mười hai) tháng cải

tạo không giam giữ được trừ đi 15 ngày. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/5/2022 đến ngày 24/5/2022).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo Trần Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

5 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/5/2022 đến ngày 24/5/2022).

6. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.310.000 đồng. Trả lại cho Đặng Văn Q số tiền 1.480.000 đồng; trả lại cho Trần Văn H1 số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu GOLY A30 màu đen; trả lại cho Trần Văn T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Win 100 biển kiểm soát 21T8-7000. Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc trục kích thước 1,6x2m, 01 chiếc kéo chuỗi bọc nhựa dài 22,5cm, 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 03 quân vị hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 02 ví giả da màu đen, 01 ví giả da màu xanh. Các vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc ngày 30/8/2022.

7. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

8. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã T, huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M, huyện Mỹ Lộc;
- Lưu HS, VP.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thành Công**